

Số: **37** /2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **15** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **26** tháng 8 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **37** /2019/QĐ-UBND ngày **15** tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương (gọi chung là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng) thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành (gọi chung là sở); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện) của tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển đối với các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ.

2. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

3. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chuẩn chức danh quy định tại Quy định này là căn cứ để Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển đối với các chức danh lãnh đạo các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; thanh tra các sở; thanh tra thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Đảm bảo được sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước và tại quy định này.
2. Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản.
3. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh bổ nhiệm và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.
4. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ, công chức bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.
5. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.
6. Trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nhân sự nguồn ngoài hoặc thi tuyển phải có quy hoạch chức danh tương đương.
7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
8. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức hoặc không trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 82 Luật cán bộ, công chức và Khoản 5 Điều 7 Quy định 10-ĐQI/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
 - a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đấu tranh với hành vi sai trái, lệch lạc các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”; trung thành với đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.
 - b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, của cơ quan, đơn vị.
 - c) Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, tận tụy với công việc, đoàn kết nội bộ, quy tụ công chức, người lao động phát huy sức mạnh của tập thể, làm việc có hiệu quả.
 - d) Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng. Không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.
 - đ) Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.
 - e) Thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác, biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, quần chúng và nhân dân. Bản thân

không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm; công bằng, chính trực.

f) Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của công chức, người lao động; được tập thể cán bộ, công chức nơi công tác và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

2. Về năng lực công tác

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

b) Có năng lực quản lý, điều hành, khả năng quy tụ, đoàn kết tập thể cán bộ, công chức, phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chương trình, kế hoạch và đề xuất các giải pháp về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

d) Có khả năng đảm nhận làm nhiệm vụ Trưởng đoàn thanh tra.

đ) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành.

3. Tiêu chuẩn hiểu biết

a) Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng vào hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

b) Nắm vững nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra nhà nước các cấp.

c) Nắm vững quy trình nghiệp vụ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

d) Am hiểu các lĩnh vực quản lý nhà nước, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, của đất nước.

4. Về trình độ

Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tại vị trí công tác được phân công và theo quy định của Đảng, Nhà nước, cụ thể:

a) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính trở lên.

b) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 7 Quy định số 10-ĐQ/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

c) Quản lý nhà nước: Có văn bằng hoặc chứng chỉ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số. Cán bộ, công chức, viên chức dưới 30 tuổi phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Trừ các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ; tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

đ) Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Đảm bảo lịch sử chính trị theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và ngành, lĩnh vực được phân công.

2. Đang giữ ngạch Thanh tra viên trở lên. Riêng đối với chức danh Chánh Văn phòng, đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

3. Có thời gian ít nhất 05 năm (60 tháng) làm việc ở vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực thanh tra.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 quy định này.

2. Đang giữ ngạch Thanh tra viên trở lên. Riêng đối với chức danh Phó Chánh Văn phòng, đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

3. Có thời gian ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc ở vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 02 năm (24 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực thanh tra.

Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra Sở

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 quy định này.

2. Đang giữ ngạch thanh tra viên trở lên.

3. Có thời gian ít nhất 05 năm (60 tháng) làm việc ở vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực thanh tra.

Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 quy định này.

2. Đang giữ ngạch thanh tra viên trở lên.

3. Có thời gian ít nhất 05 năm (60 tháng) làm việc ở vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực thanh tra.

Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh Thanh tra sở, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 quy định này.

2. Đang giữ ngạch thanh tra viên hoặc tương đương trở lên;

3. Có thời gian ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc ở vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 02 năm (24 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực thanh tra.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Đối với các trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ cấp Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn và xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp. / *ĐKK*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính